

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VÂN ĐỒN
TỈNH QUẢNG NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 05/2023/HNGĐ- ST
Ngày 31/7/2023
“V/v Tranh chấp xác định cha cho con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VÂN ĐỒN, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Nga
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Minh Tâm
Bà Hoàng Thị Ngọc Lan

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Văn Hồng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Bà Mạc Thị Thắm - Kiểm sát viên

Ngày 31 tháng 7 năm 2023, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 11/2023/TLST- HNGĐ ngày 07 tháng 4 năm 2023 về việc tranh chấp “Xác định cha cho con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 07/7/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2023/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Bích L, sinh năm 1989;

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện V, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn K, sinh năm: 1992;

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện V, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: anh Lê Minh T, sinh năm 1984

Địa chỉ: thôn Đ, xã B, huyện V, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt (không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Bích L trình bày: do chị L và anh T không còn tình cảm và đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn, ngày 04/7/2022, Tòa án nhân dân huyện Vân Đồn đã ra Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải tại Tòa án. Trong quá trình chị L và Anh T tuy chưa ly hôn nhưng không còn tình cảm sống ly thân thì năm 2020, chị L và anh K phát sinh tình cảm và chung sống với nhau như vợ chồng và sinh con chung tên dự kiến là Nguyễn Đức T, sinh ngày 27/01/2023, đến ngày 05/9/2022, chị L và anh K đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện V.

Nay chị L muốn đăng ký khai sinh cho cháu Nguyễn Đức T để cháu được có đầy đủ các quyền lợi theo quy định của pháp luật, nhưng vì cháu được sinh ra trong thời kỳ chị và anh T chưa ly hôn để tránh ảnh hưởng và làm phát sinh quyền, nghĩa vụ trách nhiệm của anh T đối với cháu Toàn và anh K tuy là cha đẻ của cháu Toàn nhưng còn lưỡng lự không có quan điểm cụ thể nên chị đề nghị Tòa án giải quyết xác định anh K là cha của cháu Nguyễn Đức T (tên dự định khai sinh).

Tại bản tự khai anh Nguyễn Văn K trình bày: về điều kiện hoàn cảnh phát sinh tình cảm và anh K kết hôn với chị L như chị L trình bày là đúng. Anh K và chị L có tình cảm và quan hệ với nhau từ khi chị L chưa ly hôn anh T nhưng chị L và anh T không còn tình cảm và đã sống ly thân. Đến ngày 27/01/2023 thì chị L sinh con Nguyễn Đức T. Anh K và chị L đi khai sinh cho con nhưng không được vì lúc có thai cháu Toàn thì chị L và anh T còn trong thời kỳ hôn nhân. Anh K thấy có nhiều khó khăn trong việc làm thủ tục khai sinh nên không đề cập gì với chị L, tuy nhiên chị L vẫn yêu cầu đề nghị Tòa án giải quyết xác định anh K là bố của con Toàn và anh K đã được Tòa án giải thích để đảm bảo quyền lợi của con Toàn nên anh K đề nghị Tòa án giải quyết xác định anh K là cha của cháu Toàn.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lê Minh T, đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần đến trụ sở Tòa án để giải quyết vụ án, nhưng anh T đều vắng mặt không có lý do và Tòa án đã làm các thủ tục đối với anh T đúng theo trình tự của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại Kết quả giám định gen (ADN) số 233591IG/DNA ngày 23/02/2023 của Công ty TNHH đầu tư và công nghệ GENPUS kết luận: anh Nguyễn Văn K có quan hệ huyết thống bố - con với người có tên dự kiến Nguyễn Đức T, độ tin cậy >99,9999%.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Đồn tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự như: xác minh thu thập chứng cứ; việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và các thủ tục tố tụng khác theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự; Căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, thấy có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện xác nhận cha cho con của chị Nguyễn Thị Bích L, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: bị đơn anh Nguyễn Văn K có nơi cư trú tại Thôn Đ, xã Đ, huyện V, tỉnh Quảng Ninh, nên yêu cầu “xác định cha cho con” của chị Nguyễn Thị Bích L thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vân Đồn theo quy định tại khoản 4 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự chị L và anh K đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh T đã

được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa, theo quy định tại khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị Bích Liên, anh K và anh T.

[2] Về nội dung:

Xét lời khai của chị L thể hiện chị và anh Lê Minh T trước đây là vợ chồng hợp pháp. Quá trình chung sống do phát sinh mâu thuẫn nên chị L và anh T đã sống ly thân nhau, nhưng chưa ly hôn. Trong thời gian sống ly thân thì năm 2020 chị L và anh Nguyễn Văn K phát sinh quan hệ tình cảm, chung sống với nhau như vợ, chồng và chị L có thai với anh K. Ngày 04/7/2022 Tòa án huyện Vân Đồn giải quyết chị L và anh T ly hôn theo quyết định Công nhận thuận tình ly hôn số 49/2022/QĐCNTTLH ngày 04/7/2022. Ngày 05/9/2022 chị L và anh K đăng ký kết hôn, tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện V, đến ngày 27/01/2023 chị L sinh 01 bé trai dự kiến đặt tên là Nguyễn Đức T. Do chị L mang thai cháu Toàn trong thời kỳ hôn nhân với anh T, nên chị L không đăng ký khai sinh được cho con. Chị L đề nghị xác định anh K là cha đẻ của cháu Nguyễn Đức T.

Xét lời khai của anh K thống nhất với lời khai của chị L và xác nhận cháu Nguyễn Đức T sinh ngày 27/01/2023 là con của anh K.

Quá trình giải quyết ly hôn với anh T tại Tòa án, chị L không khai báo nên anh T và Tòa án không biết chị L đang mang thai với anh K. Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải tại Tòa án giữa chị L và anh T thể hiện có 02 con chung là Lê Minh N - sinh ngày 10/01/2008 và Lê Minh A, sinh ngày 18/12/2013. chị L, anh T không có ý kiến gì đối với quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải tại Tòa án đã có hiệu lực pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án tuy anh T đều vắng mặt nhưng chị L và anh K đều có lời khai phù hợp với nhau và phù hợp với Kết quả giám định gen (ADN) số 233591IG/DNA ngày 23/02/2023 của Công ty TNHH đầu tư và công nghệ GENPUS kết luận: anh Nguyễn Văn K có quan hệ huyết thống bố - con với người có tên dự kiến Nguyễn Đức T, độ tin cậy >99,9999%.

Như vậy, từ những chứng cứ phân tích trên; căn cứ vào Điều 88, Điều 91, khoản 2 Điều 101, khoản 2 Điều 102 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị L, xác định anh Nguyễn Văn K là cha đẻ của cháu bé (do chị Nguyễn Thị Bích L sinh ra), có tên dự định Nguyễn Đức T, sinh ngày 27/01/2023, Giấy chứng sinh số 30, quyển số 12, do Trung tâm y tế huyện V, tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 03/02/2023. (Anh Lê Minh T không phải là cha đẻ của cháu bé có tên dự định Nguyễn Đức T, sinh ngày 27/01/2023, Giấy chứng sinh số 30, quyển số 12, do Trung tâm y tế huyện V, tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 03/02/2023).

[3] Về án phí: Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Nguyên đơn thuộc trường hợp được miễn án phí dân sự sơ thẩm. Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Về quyền kháng cáo: các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 4 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 39 của Bộ luật dân sự; Điều 88; Điều 91; khoản 2 Điều 101 và khoản 2 Điều 102 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Bích L. Xác định anh Nguyễn Văn K sinh ngày 05/12/1992, nơi cư trú: Thôn Đ, xã Đ, huyện V, tỉnh Quảng Ninh là cha đẻ của cháu bé có tên dự định Nguyễn Đức T, sinh ngày 27/01/2023 theo giấy chứng sinh số 30 quyển số 12 ngày 03/02/2023 của Trung tâm y tế huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh.

Về án phí: Anh Nguyễn Văn K phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, vắng mặt các đương sự, báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh.
- VKSND huyện Vân Đồn;
- Chi cục THADS huyện Vân Đồn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ; VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Thị Nga